

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 149/2010/TT-BTC

*Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2010***THÔNG TƯ****Hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý hải quan
đối với hàng hóa, dịch vụ bán tại khu cách ly**

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan số 42/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 154/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 02/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ bán tại khu cách ly như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ sản xuất tại Việt Nam và hàng hóa đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu, được phép lưu thông theo quy định của pháp luật Việt Nam (sau đây gọi là hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế) đưa vào bán tại khu cách ly ở cửa khẩu quốc tế sân bay, cảng biển, đường bộ, đường sắt (sau đây gọi là khu cách ly) để phục vụ người xuất cảnh, quá cảnh.

Điều 2. Thuế suất thuế giá trị gia tăng

Hàng hóa, dịch vụ sản xuất tại Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu đã nộp thuế do các thương nhân cung cấp bán tại khu cách ly được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%.

Điều 3. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ đưa vào bán tại khu cách ly

Thương nhân bán hàng tại khu cách ly không phải làm thủ tục hải quan đối với các mặt hàng này khi đưa vào, đưa ra khu vực cách ly để bán lẻ cho khách xuất cảnh, quá cảnh, nhưng có trách nhiệm:

1. Bán hàng đúng đối tượng.

2. Lập bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ hàng ngày theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này và xuất hóa đơn bán hàng cuối mỗi ngày; thực hiện lập bảng kê hóa đơn chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra theo mẫu số 01-1/GTGT ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế báo cáo cho cơ quan hải quan bằng hệ thống máy vi tính nối mạng với cơ quan hải quan quản lý cửa hàng.

3. Định kỳ vào ngày cuối cùng của tháng, trên cơ sở báo cáo bán hàng hóa, dịch vụ hàng ngày, lập báo cáo bán hàng hàng tháng theo tờ khai hàng hóa xuất khẩu (ký hiệu HQ/2002-XK) nộp cho cơ quan hải quan quản lý cửa hàng.

4. Trên cơ sở số liệu của hệ thống máy tính nối mạng về bán lẻ hàng hóa, dịch vụ hàng ngày của thương nhân bán hàng tại khu cách ly, cơ quan hải quan kiểm tra nội dung báo cáo bán hàng hóa, dịch vụ hàng tháng để thực hiện xác nhận thực xuất cho thương nhân bán hàng tại khu cách ly.

Điều 4. Điều kiện hoạt động kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ tại khu cách ly

Ngoài các điều kiện chung theo quy định của pháp luật, thương nhân bán hàng tại khu cách ly phải đảm bảo có hệ thống máy tính bán hàng nối mạng giữa cửa hàng bán hàng hóa, dịch vụ với Chi cục Hải quan quản lý kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ tại khu cách ly.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và áp dụng từ ngày có hiệu lực thi hành của Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 02/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

2. Các nội dung không hướng dẫn tại Thông tư này và các nội dung không trái với hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số

129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 02/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và Thông tư số 120/2009/TT-BTC ngày 16/6/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế chỉ đạo Cục trưởng Cục Hải quan, Cục Thuế các tỉnh, thành phố liên quan chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, theo dõi và thực hiện các nội dung hướng dẫn tại Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

